

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/DS-PT

Ngày: 05-5-2021

V/v tranh chấp: “Yêu cầu hủy kết
quả đấu giá tài sản và đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn T Triều

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Huyện

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 564/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Yêu cầu hủy kết quả đấu giá tài sản và đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 686/2020/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Chí T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp Bình Khương 2, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Kim L, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Số 28, ấp Hội Gia, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn M2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chi cục trưởng (có mặt).

2. Công ty đấu giá hợp danh M

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số 125/20 P, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Châu Thị Ngọc C, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Bình Khương 2, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Chí T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn anh Phạm Chí T trình bày:

Theo bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xét xử chia cho anh phần đất có diện tích 13.390m², có số thửa 332, tờ bản đồ số C3, tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00141 ngày 03/10/2010 do Châu Thị Ngọc C đứng tên. Anh T có nghĩa vụ giao cho chị C 1/2 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 13.390m² với số tiền là 350.000.000 đồng. Anh T và chị C mỗi người có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã B, huyện C số tiền 114.250.000 đồng. Căn cứ vào bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 thì tôi có nghĩa vụ giao cho chị C 1/2 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 13.390m² với số tiền là 350.000.000 đồng thì diện tích đất 13.390m² là thuộc quyền sử dụng của anh T.

Trong thời gian này chị C có nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 300.000.000 đồng đã được Tòa án huyện C giải quyết xong và bà P đã yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thi hành án, nhưng bà P đồng ý cho anh T trả nợ thay chị C với số tiền là 212.000.000 đồng là xong, bà P không yêu cầu thi hành án nữa, và anh T đã giao đủ cho bà P số tiền là 212.000.000 đồng. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2016 đến ngày 23/3/2018 anh đã trả nợ thay cho chị C tại Quỹ tín dụng nhân dân xã B, huyện C số tiền 117.915.000 đồng. Ngày 22/02/2018 anh đóng án phí cho chị C số tiền là 20.619.000 đồng. Như vậy anh đã trả thay cho chị C tổng số tiền là 350.538.500 đồng nhiều hơn số tiền anh phải có nghĩa vụ trả cho chị C theo quyết định của bản án phúc thẩm số 29/2013/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Như vậy toàn bộ diện tích đất 13.390m² là thuộc tài sản riêng của anh, trong đó có 1/2 diện tích đất của chị C vì anh đã giao đủ cho chị C 350.000.000 đồng, anh đã thi hành xong nghĩa vụ.

Tuy nhiên ngày 26/4/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lại đưa diện tích 6.626,4m² (diện tích thực đo 1/2 của chị C) ra đấu giá thi hành án tại Công ty đấu giá hợp danh M để bán thi hành án cho bà C và người mua là ông Nguyễn Phú

T mua với giá là 500.000.000 đồng. Hiện ông T đang trực tiếp quản lý và canh tác diện tích đất 6.626,4m². Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đưa ra bán đấu giá tài sản của anh sau khi anh đã thực hiện xong nghĩa vụ theo bản phúc thẩm của Tòa án tỉnh, anh đã giao trả cho chị C đủ số tiền 350.000.000 đồng là trái quy định của pháp luật.

Vì vậy anh T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho anh diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện T trình bày:*

Căn cứ vào Bản án số 78/2014/DS-PT ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có nội dung: Buộc bà Châu Thị Ngọc C phải trả cho bà Đinh Thị Kim L số tiền 367.125.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 17/2013/QĐ-BPKCTT ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, phong tỏa phần diện tích 14.508m² đất thuộc thửa 331, tờ bản đồ C3 (theo xác nhận mới là thửa số 332, tờ bản đồ C3, diện tích 13.390m²), tọa lạc tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang do chị Châu Thị Ngọc C đứng tên nhằm để đảm bảo thi hành án đối với bản án nêu trên.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Bình Khương 1, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thụ lý hồ sơ và ra quyết định thi hành án số 110/QĐ-CCTHADS ngày 14/4/2014 với nội dung: “Buộc bà Châu Thị Ngọc C phải trả cho bà Đinh Thị Kim L số tiền 367.125.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án”.

Quá trình giải quyết việc thi hành án chấp hành viên thực hiện đúng theo quy trình, trình tự thủ tục thi hành án như thông báo tự nguyện thi hành án và yêu cầu người phải thi hành án kê khai tài sản...đã hết thời gian tự nguyện thi hành án bà C không thực hiện nộp tiền theo Quyết định số 110/QĐ-CCTHADS ngày 14/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Bản án số 78/2014/DS-PT ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì thửa đất số 332, tờ bản đồ C3, diện tích 13.390m² Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên để đảm bảo thi hành án cho bà Đinh Thị Kim L theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2013/QĐ-BPKCTT ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Qua nhiều lần làm việc với bà C về vấn đề thi hành án cho bà L nhưng bà C vẫn không thi hành án. Do đó, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã tiến hành kê biên 6.626,4m² (1/2 tài sản sở hữu chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà C và ông T) đất thuộc thửa đất số 332, tờ bản đồ C3, diện tích 13.390m² và ngày 19/01/2018 Chấp hành viên ban hành thông báo số 92/TB-CCTHADS ngày 19/01/2018 về quyền ưu tiên mua tài sản thuộc sở hữu chung nhưng ông T không có bất kỳ phản hồi nào về việc mua lại tài sản. Do đó, Chấp hành viên ký hợp đồng bán đấu giá 6.626,4m² thuộc thửa đất số 332, tờ bản đồ C3, diện tích 13.390m² đã kê biên theo

quy định với Công ty Đấu giá Hợp danh M và người mua đấu giá thành là ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 125/20 đường Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/5/2019 Chấp hành viên ban hành thông báo số 37/TB-CCTHADS ngày 08/5/2019 thông báo kết quả bán đấu giá tài sản để thi hành án và đã thông báo đến đương sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết.

Căn cứ quyết định số 01/QĐCCTHADS ngày 28/5/2019 về việc giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá và thông báo số 71/TB-CCTHADS ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự về việc giao tài sản.

Căn cứ Điều 103 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định: “Bảo vệ quyền của người mua tài sản bán đấu giá, người nhận tài sản để thi hành án” ngày 25/9/2019 Đoàn cường chế tiến hành giao tài sản cho bên mua là ông Nguyễn Phú T diện tích 6.626.4m² thuộc thửa đất số 332, tờ bản đồ C3 và tài sản gắn liền trên đất, cùng ngày ông T đã nhận quyền sử dụng đất xong.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T căn cứ vào bản án và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án và quy trình tổ chức thi hành án để bảo vệ cho bên được thi hành án và người mua tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Nay ông Phạm Chí T yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở. Vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T không chấp nhận đơn khởi kiện và bác toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí T theo nội như đã nêu trên.

Bị đơn anh Nguyễn Phú T trình bày: Cuộc đấu giá diễn ra công khai, minh bạch trên P tiện thông tin đại chúng. Sau khi kết thúc đấu giá anh đã thực hiện nộp tiền trúng đấu giá đầy đủ, đúng quy định. Việc anh mua tài sản bán đấu giá hoàn toàn đúng pháp luật và anh đã được giao đất xong, hợp pháp. Vì vậy anh không đồng ý theo đơn khởi kiện của ông Phạm Chí T.

Bị đơn Công ty đấu giá hợp danh M do ông Nguyễn T Liêm đại diện trình bày:

Theo giấy đề nghị ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 14/3/2019 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Công ty đấu giá hợp danh M đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 09/2019/HĐ.DVĐGTS ngày 14/3/2019 với Chi cục thi hành án dân sự huyện T do Chấp hành viên Nguyễn Văn T thực hiện để tổ chức đấu giá tài sản là: Quyền sử dụng đất diện tích đo đạc thực tế **6.626,4m²** (theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 06/07/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T), thuộc thửa số 843 (tách từ thửa gốc số 332), TĐĐ số C3, loại đất CLN, tọa lạc tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA703819, vào sổ cấp GCN số CH00141 do UBND huyện T cấp ngày 03/12/2010 cho bà Châu Thị Ngọc Cưng tên và tài sản gắn liền với đất. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 376.517.000 đồng.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, trước sự chứng kiến của các đại diện cơ quan chức năng và người có tài sản đấu giá (Chi cục THADS), Công ty Đấu giá Hợp

danh M đã tổ chức cuộc đấu giá thành tài sản nêu trên. Người trúng đấu giá là ông: Nguyễn Phú T, sinh năm 1979, giấy CCCD số 082079000458 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/01/2019. Địa chỉ số 125/20 đường Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Với giá đã trả là: 500.000.000 đồng.

Quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 09/2019/HĐ DVĐGTS ngày 14/03/2019, Công ty Đấu giá Hợp danh M đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Đối với vụ kiện của ông Võ Chí T, Công ty Đấu giá Hợp danh M không có liên quan nên không có ý kiến gì thêm. Đề nghị quý Tòa án xem xét quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Phạm Chí T đối với Công ty Đấu giá Hợp danh M.

Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân huyện T, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 158, 159, 163, 164, 166, 221, 223 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 47 của Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Chí T yêu cầu hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho anh diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 13/10/2020 ông Phạm Chí T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phạm Chí T, có đại diện theo ủy quyền bà Dương Thị Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chi cục trưởng, ông Nguyễn Phú T đồng bị đơn không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Ngọc C đồng ý theo yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông T.

Công ty đấu giá hợp danh M người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T Liêm vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tổ tụng việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tổ tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tổ tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho ông T diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Qua xem xét nội dung vụ án và đối chiếu với quy định pháp luật cụ thể tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao thông báo về kết quả giải đáp một số vướng mắc về tổ tụng hình sự, dân sự và tổ tụng hành chính và Theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự thì chỉ có hai đối tượng, cụ thể là người mua được tài sản bán đấu giá và chấp hành viên, mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá.

Như vậy, Luật Thi hành án dân sự không quy định người phải thi hành có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản. Do vậy, người phải thi hành án nếu không đồng ý với kết quả bán đấu giá tài sản thì họ không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết loại tranh chấp này. Do đó cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là không đúng thẩm quyền, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tổ tụng: Bà Dương Thị Kim L là người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Chí T, bị đơn ông Nguyễn Văn T người đại diện theo pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Phú T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị Ngọc C có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty đấu giá hợp danh M có đại diện theo pháp luật ông Nguyễn T Liêm có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn T Liêm.

[2] Xét thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn ông Phạm Chí T kháng cáo còn trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo nguyên đơn ông Phạm Chí T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho ông T diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

[4] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Phạm Chí T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho ông T diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Yêu cầu hủy kết quả đấu giá tài sản và đòi tài sản”.

[5] Về nội dung vụ án: Theo bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xét xử chia cho ông phần đất có diện tích 13.390m², có sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3, tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00141 ngày 03/10/2010 do bà Châu Thị Ngọc Cđứng tên. Ông có nghĩa vụ giao cho bà C1/2 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 13.390m² với số tiền là 350.000.000 đồng. Ông và bà C mỗi người có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã B, huyện C số tiền 114.250.000 đồng. Căn cứ vào bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 thì ông có nghĩa vụ giao cho bà C1/2 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 13.390m² với số tiền là 350.000.000 đồng thì diện tích đất 13.390m² là thuộc quyền sử dụng của ông.

Trong thời gian này bà C có nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 300.000.000 đồng đã được Tòa án huyện C giải quyết xong và bà P đã yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thi hành án, nhưng bà P đồng ý cho ông trả nợ thay bà C với số tiền là 212.000.000 đồng là xong, bà P không yêu cầu thi hành án nữa, và ông đã giao đủ cho bà P số tiền là 212.000.000 đồng. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2016 đến ngày 23/3/2018 ông đã trả nợ thay cho bà C tại Quỹ tín dụng nhân dân xã B, huyện C số tiền 117.915.000 đồng. Ngày 22/02/2018 ông đóng án phí cho bà C số tiền là 20.619.000 đồng. Như vậy ông đã trả thay cho bà C tổng số tiền là 350.538.500 đồng nhiều hơn số tiền ông phải có nghĩa vụ trả cho bà C theo quyết định của bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Như vậy toàn bộ diện tích đất 13.390m² là thuộc tài sản riêng của ông, trong đó có 1/2 diện tích đất của bà C vì ông đã giao đủ cho bà C 350.000.000 đồng, xem như ông đã thi hành xong nghĩa vụ.

Tuy nhiên ngày 26/4/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lại đưa diện tích 6.626,4m² (diện tích thực đo 1/2 của bà C) ra đấu giá thi hành án tại Công ty đấu giá hợp danh M để bán thi hành án cho bà C và người mua là ông Nguyễn Phú T mua với giá là 500.000.000 đồng. Hiện ông T đang trực tiếp quản lý và canh

tác diện tích đất 6.626,4m². Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đưa ra bán đấu giá tài sản của ông sau khi ông đã thực hiện xong nghĩa vụ theo bản phúc thẩm của Tòa án tỉnh, ông đã giao trả cho chủ sở hữu 350.000.000 đồng là trái quy định của pháp luật.

Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ kết quả đấu giá ngày 26/4/2019 của Công ty đấu giá hợp danh M. Hủy thủ tục bán đấu giá tài sản và quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Yêu cầu anh Nguyễn Phú T giao trả cho ông diện tích đất 6.626,4m² trong sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3 tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Chí T, Hội đồng xét xử thấy rằng ông T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ kết quả đấu giá vì ông cho rằng Chi cục Thi hành án huyện T đem tài sản của ông là phần diện tích đất 13.390m², có sổ thửa 332, tờ bản đồ số C3, tại ấp M, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang mà theo bản án phúc thẩm số 29/2016/HNGĐ-PT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đem ra bán đấu giá 6.626,4m² mà ông trình bày ông đã thi hành thay cho bà C sở hữu hơn 350.000.000 đồng, thì toàn bộ diện tích đất này là của ông mà Chi cục thi hành án huyện T đưa ra bán đấu giá là trái quy định pháp luật. Đối chiếu quy định pháp luật, căn cứ vào Báo cáo số 15/BCTA ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 102 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) (*chỉ người mua được tài sản bán đấu giá và chấp hành viên mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản*).

Tại văn bản số 4467/BTP-TCTHADS ngày 21/11/2018 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân Tối cao về việc phối hợp trong công tác thi hành án dân sự cũng có nội dung kiến nghị Tòa án nhân dân các cấp xem xét không thụ lý giải quyết vụ việc đối với những tranh chấp kết quả bán đấu giá mà người khởi kiện không phải là người mua được tài sản bán đấu giá và chấp hành viên theo quy định tại Điều 102 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) và Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao thông báo về kết quả giải đáp một số vướng mắc về tố tụng hình sự, dân sự và tố tụng hành chính thì ông T không có quyền khởi kiện đối với yêu cầu này. Trường hợp ông T cho rằng Chi cục thi hành án huyện T đã đem tài sản ông ra đấu giá là trái quy định pháp luật thì ông T có quyền khiếu nại Cục thi hành án tỉnh Tiền Giang và Bộ tư pháp để xem xét về thủ tục kê biên đấu giá tài sản, nếu Cục thi hành án tỉnh Tiền Giang và Bộ tư pháp xem xét thấy có cơ sở việc đã đem tài sản ông ra đấu giá mà không đúng trình tự theo luật thi hành án dân sự, thì ông có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối chiếu với nội dung khởi kiện và quy định pháp luật thì ông T không có quyền khởi kiện đối với yêu cầu này, đáng lẽ Tòa án cấp sơ thẩm sau khi nhận đơn phải trả lại đơn khởi kiện cho ông Phạm Chí T theo điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án và phát hiện việc thụ lý vụ kiện của ông Phạm Chí T là không đúng thẩm quyền thì Tòa sơ thẩm phải căn cứ vào khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ

án với lý do vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thì mới đúng quy định pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án của ông T và đưa ra xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng. Căn cứ vào quy định pháp luật do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, nên ông Phạm Chí T không phải chịu án phí phúc thẩm và án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 192 và khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14,

Xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2020/DSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 564/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Yêu cầu hủy kết quả đấu giá tài sản và đòi tài sản”.

2. Về án phí:

Ông Phạm Chí T không phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Ông Phạm Chí T đã đóng số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí sơ và phúc thẩm theo các biên lai thu số 19886, ngày 19/6/2019 và biên lai số 20688 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T nên ông T được hoàn lại 600.000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021 có mặt bà L, ông T./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn T Triều

